

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

L Văn T (tên gọi khác L Đình T), sinh năm 1987 tại xã L; nơi cư trú: Xóm Nà Mị, xã L, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Văn K, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là thứ hai; vợ là Mai Thị H, sinh năm 1986, đã ly hôn năm 2013; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 09/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “đánh bạc”; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 thì chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lại Văn D, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xóm Nguyễn Đào, xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Giáp L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố Đạo Đường, thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/8/2018, L Văn T đến cửa hàng tạp hóa của Lại Văn D ở xóm Nguyễn Đào, xã A, huyện Hải Hậu ngồi chơi, uống nước thì Nguyễn Giáp L ở xã Hải Hòa và Phạm Văn S ở thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh đến cửa hàng của D hỏi mua số lô, số đề, D đồng ý bán. D bán cho L các số đề: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 50.000đ; các số đề đầu 1 gồm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 50.000đ và số 11 là 500.000đ; các số lô 01, 10 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm 23.000đ, với tổng số tiền là 3.800.000đ. D ghi số lô, số đề L mua vào 1 tập giấy nhớ kích thước (7,5 x 10)cm, sau đó ghi ra một cặp giấy đưa cho L và nhận số tiền 3.800.000đ. D bán cho S các số đề: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, mỗi số 20.000đ, số 77 là 50.000đ và số 44 là 300.000đ; số lô 44 là 50 điểm, mỗi điểm 23.000đ, với tổng số tiền là 1.700.000đ. D ghi số lô, số đề S mua vào tập giấy nhớ đã ghi cho L trước đó, sau đó ghi ra 1 cặp giấy nhỏ đưa cho S và nhận số tiền 1.700.000đ. Tiếp đó, T cũng hỏi mua số lô, số đề, D đồng ý bán cho T các số đề 53, 68 mỗi số 35.000đ; số lô 91 là 10 điểm, mỗi điểm 23.000đ, với tổng số tiền là 300.000đ. D thỏa thuận với L, S và T mức sát phạt số đề là 1 x 70 lần nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt và 01 điểm lô trùng sẽ được 80.000đ nếu trùng với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào cuối ngày 06/8/2018.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đang ghi số lô, số đề T mua vào tập giấy nhớ của mình và nhận số tiền 300.000đ từ T thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phối hợp với công an xã A phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của D 01 tập giấy nhớ có ghi các số lô, số đề và số tiền 5.800.000đ, D khai nhận là tiền bán số lô, số đề cho L, S, T mà có; thu giữ trên tay L và S mỗi người 01 cặp giấy ghi số lô, số đề vừa nhận từ D. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L Văn T đã bỏ trốn khỏi địa pH, đến ngày 10/10/2018, T đang lẩn trốn tại thành phố Thái Nguyên thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra, L Văn T thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-HH ngày 07-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo L Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp

dụng như bản cáo trạng số 67/CT-VKS-HH ngày 07-11-2018 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo L Văn T từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hải Hậu lập ngày 06-8-2018, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 06-8-2018, tại xóm Nguyễn Đào, xã A, huyện Hải Hậu, L Văn T có tiền án về tội đánh bạc đã mua số lô, số đề của Lại Văn D với tổng số tiền 300.000đ thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Sau đó, T đã bỏ trốn khỏi địa pH và đến ngày 10-10-2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Từ việc được, thua bạc có thể gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, để góp phần đấu tranh, loại bỏ tệ nạn cờ bạc, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo có một tiền án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích đến nay lại tái phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản gì, là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 5.800.000đ thu giữ của Lại Văn D do bán số lô, số đề cho Nguyễn Giáp L, Phạm Văn S, L Văn T mà có; 02 tờ cáp giấy màu hồng ghi số lô, số đề có chữ ký của Lại Văn D và 01 tập giấy nhớ màu hồng, vàng, bên trong có ghi các số lô, số đề của Nguyễn Giáp L, Phạm Văn S và L Văn T đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

[8] Đối với Lại Văn D có hành vi đánh bạc, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã đưa bị cáo ra xét xử tại Bản án số 62/2018/HS-ST ngày 08/11/2018 đã tuyên phạt D mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng.

[9] Nguyễn Giáp L mua số lô, số đề của D với tổng số tiền 3.800.000đ; Phạm Văn S mua số lô, số đề của D với tổng số tiền là 1.700.000đ, giữa L và S không có sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước nên hành vi nêu trên của L và S không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an huyện Hải Hậu đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L và S là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo L Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo L Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2018.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo L Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Văn Tùng